CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 13 tháng 10, 2026

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VRC	12/10/2026	11.35	633.900	86.797	7.3
2	VGS	12/10/2026	15.5	525.100	138.830	3.78
3	DXP	12/10/2026	16.3	1.004.900	316.550	3.17
4	NKG	12/10/2026	9.93	5.000.200	1.696.277	2.95
5	TNG	12/10/2026	18.8	1.443.200	500.027	2.89
6	KSB	12/10/2026	13.35	1.326.400	469.867	2.82
7	ACV	12/10/2026	41	1.056.200	379.467	2.78
8	TVN	12/10/2026	9.8	1.327.800	504.223	2.63
9	CSV	12/10/2026	22.55	683.200	275.470	2.48
10	MZG	12/10/2026	11.8	1.474.600	623.960	2.36
11	HSG	12/10/2026	10.25	5.268.300	2.268.737	2.32
12	VTO	12/10/2026	11.55	969.700	466.530	02.08
13	VEA	12/10/2026	38.3	705.300	343.847	02.05
14	GMD	12/10/2026	54.1	1.927.700	950.353	02.03
15	MCH	12/10/2026	142.5	1.164.800	582.687	2
16	HHV	12/10/2026	9	4.492.900	2.291.113	1.96
17	NTL	12/10/2026	11.7	1.040.200	544.297	1.91
18	ANV	12/10/2026	18.5	1.342.200	705.683	01.09
19	PNJ	12/10/2026	18.15	19.080.300	10.028.387	01.09
20	VCG	12/10/2026	14.5	3.479.200	1.849.307	1.88
21	DDV	12/10/2026	16.8	721.000	415.827	1.73
22	VFS	12/10/2026	9.9	990.100	579.490	1.71
23	HAH	12/10/2026	48.9	1.732.800	1.016.637	1.7
24	HPG	12/10/2026	20.7	31.127.600	18.462.890	1.69
25	VGT	12/10/2026	12	716.800	429.253	1.67
26	VIB	12/10/2026	13.7	7.894.200	4.908.810	1.61
27	PVP	12/10/2026	23.8	1.956.900	1.310.223	1.49
28	VPB	12/10/2026	24.4	30.769.100	21.639.874	1.42
29	DHC	12/10/2026	36.55	665.800	478.807	1.39



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	12/10/2026	7.21	1.272.460	50.29	7.11	1.48
2	HCM	12/10/2026	23.2	2.528.740	37.01	22.77	1.88
3	MZG	12/10/2026	11.8	841.520	42.94	11.29	4.55
4	NAB	12/10/2026	12.3	2.287.250	53.43	11.93	03.09
5	PVS	12/10/2026	33.5	4.099.680	53.87	32.73	2.36
6	SBT	12/10/2026	22.9	1.205.440	53.88	21.75	5.28
7	TCB	12/10/2026	32.6	16.165.830	52.75	32.27	01.02
8	TNG	12/10/2026	18.8	996.450	71.97	18.63	0.94
9	VGC	12/10/2026	43.3	816.100	54.46	41.78	3.64
10	VGT	12/10/2026	12	783.370	65.47	11.7	2.53
11	VOS	12/10/2026	12.2	1.695.780	60.67	11.7	4.31

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DXP	16.3	16.2	629.620
2	PSD	15.2	15.19	231180

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	AAS	10.3	10.1	1.381.340
2	HDB	22.6	22.4	15.153.310
3	TNG	18.8	18.8	996450
4	VEA	38.3	37.6	443.950
5	VPB	24.4	23.8	16.276.760

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AGG	8.94	8.53	155.290
2	CCL	3.18	03.07	26.670
3	CMG	19.8	19.75	203.070
4	FOX	55.7	54.5	68.280
5	HLD	12.1	11.6	14.530
6	KOS	9.63	9.63	237.160
7	LDG	2.4	2.37	564.410
8	LGL	3.96	3.9	18.660
9	MBS	14.6	13.4	2.756.810
10	NDN	7.4	07.01	89.960
11	PFL	1.4	1.4	20.300
12	PLP	3.45	3.25	64.830
13	PNJ	18.15	17.8	20.836.340
14	SDT	3.6	3.6	12.590
15	SKV	22.2	18.9	16.640
16	VPG	1.1	1.7	358.530

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.21	7.11	1.272.460
2	TNG	18.8	18.63	996.450

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.21	7.2	1.272.460
2	KSB	13.35	13.29	510.650

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	HPG	20.7	20.64	20.091.600
2	HSG	10.25	10.04	2.299.080
3	HVN	20.6	20.51	553370
4	NAB	12.3	12.23	2.287.250
5	NKG	9.93	9.65	2.057.780
7	TCB	32.6	32.51	16165830
8	VCG	14.5	13.93	1732600

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

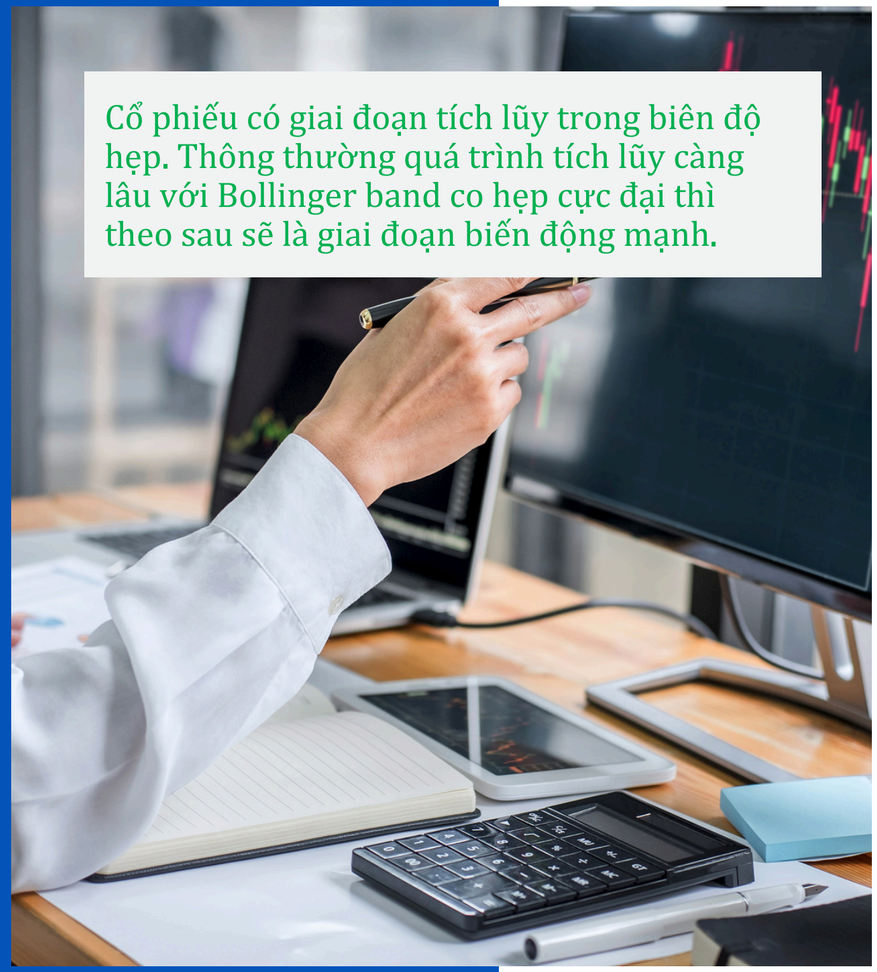
STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	MSN	73.1	73.59	6.177.770
2	VHM	63.9	64.59	6.613.800
3	VPI	54.6	55.1	1518720

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	GAS	79	79.66	1.048.830
2	MZG	11.8	12.19	841.520
3	OIL	13.3	13.5	1937100
4	VPL	79	79.47	656.890

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BSR	30.6	31.08	10.155.830
2	DCM	33.75	33.85	2.516.210
3	GVR	32.4	32.62	3143880
4	HAH	48.9	50.03	1.304.980
5	MZG	11.8	11.99	841.520
7	VPL	79	80.5	656890
8	VTZ	20.2	20.3	1033820



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	12/10/2026	13.9	13.75	14.15	2.91	45,420
2	VTZ	12/10/2026	20.2	20	20.9	4.5	1,039,000
3	ODE	12/10/2026	45.5	45.1	47.2	4.66	21,820
4	MCP	12/10/2026	27.85	26.9	28.4	5.58	31,840
5	TCL	12/10/2026	28.9	28.5	30.25	6.14	24,140
6	NCT	12/10/2026	83.7	82.1	87.2	6.21	11,220
7	NTC	12/10/2026	131.5	125.6	133.8	6.53	5,000
8	ABI	12/10/2026	19	18.01	19.3	6.63	36,320
9	VCP	12/10/2026	23.1	22.5	24	6.67	7,360
10	VNR	12/10/2026	18	17.4	18.6	06.09	17,520
11	CHP	12/10/2026	26.45	25.08	26.85	07.06	5,780
12	VLB	12/10/2026	48.6	46.5	50	7.53	10,180
13	QTP	12/10/2026	10.8	10.6	11.4	7.55	188,420
14	CQN	12/10/2026	29.6	29.1	31.4	7.9	54,380
15	DHG	12/10/2026	89.2	85.23	91.96	7.9	8,280
16	HTG	12/10/2026	33.5	32.55	35.31	8.48	5,940
17	DRL	12/10/2026	43.4	41	44.5	8.54	5,440
18	NBB	12/10/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	15,120
19	VIP	12/10/2026	10.5	9.55	10.4	8.9	120,080
20	HTI	12/10/2026	18.2	17.8	19.4	8.99	9,480
21	TIP	12/10/2026	15.8	15.45	16.85	09.06	15,060
22	GDT	12/10/2026	15.8	15.3	16.75	9.48	13,820
23	VGP	12/10/2026	28.3	26	28.5	9.62	28,660
24	DBD	12/10/2026	45.8	44.8	49.15	9.71	19,200
25	ICT	12/10/2026	17.2	15.8	17.35	9.81	9,640

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115